

Bản án số: **65/2021/HS-PT**

Ngày: 07/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Minh Long**

Các Thẩm phán: Ông **Phan Vĩnh Chuyên**

Ông **Bùi Trọng Danh**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Trần Nguyễn Thi Thi** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** Ông **Nguyễn Hữu Đãi Em**- Kiểm sát viên.

Ngày 07/7/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2021/TLPT-HS ngày 24 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Trọng Q do có kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2021/HS-ST ngày 17/4/2021 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo:

NGUYỄN TRỌNG Q. Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1989 tại Nam Định; Nơi ĐKNKTT: Kxx/Hx/x Tiểu La, phường Hoà Cường Bắc, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Trọng Q1 (SN 1959) và bà: Phạm Thị Q2 (SN 1962); Gia đình có hai chị em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt giam ngày 14/4/2021. Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trọng Q:** Bà Dương Kim Huệ - Luật sư VPLS Kim Huệ thuộc Đoàn Luật sư TP Đà Nẵng. Có mặt.

- **Người bị hại:**

Ông Phạm L, Sinh năm: 1994; Trú tại: Kx/x Ngô Quyền, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ ngày 10/12/2020, anh Phạm L có rủ Nguyễn Trọng Q và Nguyễn Tuấn H - là bạn làm cùng công ty với L về phòng trọ Kxx/xx Ngô Quyền, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà của L để nhậu. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì cả ba cùng ra quán vỉa hè nhậu tiếp. Trong lúc nhậu, L có kể cho Q và H biết việc vợ L mới chuyển vào tài khoản ngân hàng cho L số tiền 20.000.000 đồng để chuẩn bị cho việc sinh nở của vợ L. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, do L bị say xỉn nên H và Q cùng đưa L về phòng trọ của L. Sau đó H về, còn Q ở lại phòng trọ của L để ngủ. Khoảng 0 giờ ngày 11/12/2021, Q tỉnh dậy thấy L đang ngủ nên Q lấy điện thoại của L để chơi game (do trước đó Q có ở chung với L, đã sử dụng điện thoại của L chơi game nên biết được mật khẩu đăng nhập vào máy điện thoại của L). Trong lúc chơi game, Q nghĩ tới khoản vay trên ứng dụng điện thoại đã đến kỳ hạn trả nhưng Q không có tiền nên Q hỏi L mượn tiền của L để trả nợ. Do lúc đó L đã ngủ say nên khi Q hỏi mượn tiền thì L nằm im, không có phản ứng gì và cũng không nghe được việc Q hỏi mượn tiền. Lúc này, Q nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền trong tài khoản ngân hàng của L nên đã gọi L dậy và nói “*L dậy mở vân tay đăng nhập điện thoại*” nhưng thực chất là mở vân tay để đăng nhập vào tài khoản ngân hàng ở ứng dụng E - Banking trên điện thoại (mật khẩu đăng nhập điện thoại và mật khẩu đăng nhập ứng dụng E-banking của anh L đều sử dụng dấu vân tay ngón cái tay trái). Do đang ngủ say và bị Q gọi dậy nên L nghĩ là Q gọi L dậy để mở vân tay đăng nhập điện thoại để Q chơi game nên L cầm điện thoại mở vân tay rồi ngủ tiếp. Sau khi đăng nhập được vào tài khoản ngân hàng, Q thực hiện việc chuyển tiền. Do hạn mức ngân hàng L đã cài tối đa là 10.000.000 đồng nên Q đã thực hiện 01 lần chuyển tiền với số tiền 10.000.000 đồng vào tài khoản 10687174xxxx, ngân hàng Viettinbank, chủ tài khoản Nguyễn Trọng Q, giao dịch lúc 0 giờ 13’ ngày 11/12/2020. Sau khi thực hiện thành công việc chuyển tiền, do lỗi mạng nên tiền chưa chuyển sang số tài khoản của Q. Q tiếp tục sử dụng ứng dụng E-Banking của điện thoại L kiểm tra. Đến 1 giờ 30 phút cùng ngày thì tiền vào tài khoản của Q. Sau đó, Q tiếp tục chuyển số tiền 10.000.000 đồng từ tài khoản của L sang tài khoản của Q, tuy nhiên do bị lỗi mạng nên đến 3 giờ 50 phút cùng ngày Q mới thực hiện thành công L chuyển tiền. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của người bị hại là 20.000.000đ.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2019/HSST ngày 17/4/2021, Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 290; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Q **09 (chín) tháng** tù về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 14/04/2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và Q kháng cáo bản án.

Ngày 27/4/2021, bị cáo Nguyễn Trọng Q có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, xin xét xử theo trình tự phúc thẩm xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 29/4/2021, người bị hại Phạm L có đơn kháng cáo với nội dung: Xin xét xử theo trình tự phúc thẩm xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Trọng Q xin rút đơn kháng cáo, xác nhận việc rút đơn kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện.

- Luật sư Dương Kim Huệ bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tôn trọng Q tự định đoạt của bị cáo, đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án.

- Bị hại Phạm L đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên nội dung kháng cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2019/HSST ngày 17/4/2021 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Nguyễn Trọng Q 09 tháng tù về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 1 Điều 290 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật, không nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo tự nguyện rút đơn kháng cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo. Đối với kháng cáo của bị hại về việc xin cho bị cáo được hưởng án treo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo là ông Phạm L (bị hại) có đơn xin xét xử vắng mặt; căn cứ Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt ông Phạm L.

[2]. Vào ngày 11/12/2020, tại phòng trọ của anh Phạm L (Kxxx/xx Ngô Quyền, phường Thọ Quang), Nguyễn Trọng Q đã có hành vi truy cập bất hợp pháp vào tài khoản ngân hàng (ứng dụng E-banking) của anh L trên điện thoại mà không được sự cho phép của anh L, để chiếm đoạt tổng số tiền 20.000.000 đồng. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 35/2021/HS-ST ngày 17/4/2021 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 290 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Trọng Q tự nguyện rút toàn bộ đơn kháng cáo, việc rút đơn kháng cáo của bị cáo là tự nguyện, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 342 và Điều 348 Bộ luật hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Trọng Q.

[4]. Đối với đơn kháng cáo của người bị hại Phạm L, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm là có căn cứ, đúng pháp luật, mức án 09 tháng tù đối với bị cáo Q là phù hợp, không nặng và cần thiết; tại phiên toà phúc thẩm bị cáo Q đã tự nguyện rút đơn kháng cáo để chấp hành bản án sơ thẩm, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại về việc xin cho bị cáo được hưởng án treo và giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của kiểm sát viên tại phiên toà.

[5]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6]. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Căn cứ Điều 342, Điều 348 Bộ luật hình sự: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Trọng Q.

2/. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của người bị hại Phạm L, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 290; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Q **09 (chín) tháng** tù về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 14/04/2021.

2/ *Về án phí:* Bị cáo Nguyễn Trọng Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- CQ THAHS – CA quận Sơn Trà;
- VKSND quận Sơn Trà;
- CQCSĐT Công an quận Sơn Trà;
- Toà án nhân dân quận Sơn Trà;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Trại giam công an TP. Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Long